

Nghệ An, ngày 28 tháng 02 năm 2026

LỊCH TRỰC

Theo dõi xử lý thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tháng 03 năm 2026

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Nghị định số 41/2026-CP ngày 25/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-SNNMT-TSKN ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc ban hành “Quy trình Trục ban và xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên”.

Căn cứ Kế hoạch số 582/KH-SNNMT-TSKN ngày 16/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An ban hành Kế hoạch trực Hệ thống giám sát tàu cá tỉnh Nghệ An năm 2026.

Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An phân công lịch trực theo dõi xử lý thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá tháng 03 năm 2026 (Có lịch trực chi tiết kèm theo).

Nhiệm vụ của người trực:

- Trực vận hành Hệ thống giám sát tàu cá theo thời gian lịch đã phân công.
- Thực hiện theo các bước được quy định tại Quyết định số 139/QĐ-SNNMT-TSKN ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An.
- Ghi chép đầy đủ trong Sổ trực ban để làm cơ sở bàn giao giữa các ca trực; toàn bộ thông tin liên quan tàu cá bị mất tín hiệu kết nối trên biển, trong bờ, trên đảo hoặc vượt ranh giới cho phép trên biển,... phải được lưu trữ tại Trạm bờ.



CHI CỤC TRƯỞNG

Mai Hồng Phong



LỊCH TRỰC THEO DÕI TÍN HIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

STT	Cán bộ trực	Tháng 3 năm 2026																															Tổng ca trực
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
		CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	
1	Mai Hồng Phong				4											1															1	3	
2	Chu Quốc Nam		1				4													4												3	
3	Thân Văn Khanh																		4		1						4			1		4	
4	Đinh Thị Hằng		4		1			3						2																		4	
5	Hồ Thị Thảo																									4		1		3		4	
6	Ng. Thị Thu Hoài	3				4			4		1																					4	
7	Hồ Thị Yến	4		1				2			4																					4	
8	Lê Thị Mai Anh						1					4		1		2																4	
9	Nguyễn Thị Thúy											1	4											4					1		2,3	6	
10	Nguyễn Cảnh Hoàng	2		4		1			3																							4	
11	Lê Thị Hương									4			1				4						2									4	
12	Trần Xuân Nhuệ																	1			4		3		4							4	
13	Nguyễn Quang Vinh																				2				1				3		4	4	
14	Nguyễn Doãn Cương														3		4							1					2			4	
15	Phan Đăng Tráng							2	1				4	3																		4	
16	Thái Bá Phi																					3						4		2	1	4	
17	Nguyễn Công Thìn																					1		2,3	2,3	2,3			4			8	
18	Nguyễn Hoàng Long																					1				2,3	2,3	4		2,3		8	
19	Đặng Thái Hoàng														1			2,3	2,3	2,3		4			1						9		
20	Nguyễn Văn Tịnh							1		2,3	2,3	2,3			4																	8	
21	Trần Thị Hồng Loan												2,3	1		2,3	2,3				4					1					9		
22	Trần T.Phương Thanh	1	2,3	2,3	2,3			4										1														9	
23	Phùng Tú Oanh					2,3	2,3	1		2,3				4					1													9	
	Tổng																															124	

(Các thành viên trực có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thực tế của cơ quan)

Ghi chú:

Thời gian các ca trực:

Ca 1: 00h00' - 06h00'

Ca 2: 06h00' - 12h00'

Ca 3: 12h00' - 18h00'

Ca 4: 18h00' - 24h00'

Thời điểm báo cáo:

Ca 1: 06h00'

Ca 2: 12h00'

Ca 3: 18h00'

Ca 4: 24h00'

Số giờ làm thêm:

Ca 1: 06h00'

Ca 2: T2 - T6 là 01h30'; T7, CN và ngày lễ là 06h00'

Ca 3: T2 - T6 là 02h30'; T7, CN và ngày lễ là 06h00'

Ca 4: 06h00'